

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành mức chi thù lao cho tổ chức làm Đại lý thu
bảo hiểm xã hội, thu bảo hiểm y tế**

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 05/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;

Theo đề nghị của Trưởng ban Thu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này mức chi thù lao cho tổ chức làm Đại lý thu bảo hiểm xã hội (BHXH) tự nguyện; thu bảo hiểm y tế (BHYT) của người tham gia theo hộ gia đình, của học sinh sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (gọi chung là Đại lý thu).

Điều 2. Mức chi thù lao

1. Mức chi thù lao cho Đại lý thu được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên số thu của người tham gia đối với từng đối tượng (không tính số thu do ngân sách nhà nước, tổ chức, cá nhân hỗ trợ) và của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh).

1.1. Mức chi thù lao cho Đại lý thu theo từng nhóm đối tượng như sau:

STT	Nhóm đối tượng	Tỷ lệ phân bổ					
		Vùng I		Vùng II		Vùng III	
		Đối tượng khai thác thu mới	Đối tượng khai thác thu thường kỳ	Đối tượng khai thác thu mới	Đối tượng khai thác thu thường kỳ	Đối tượng khai thác thu mới	Đối tượng khai thác thu thường kỳ
1	BHXH tự nguyện	X%	X%*3/7	(X+1)%	(X+1)%*3/7	(X+2)%	(X+2)%*3/7
2	BHYT hộ gia đình	(X+2)%	(X+2)%*3/7	(X+3)%	(X+3)%*3/7	(X+4)%	(X+4)%*3/7
3	Học sinh sinh viên	2%		3%		4%	
4	Hộ gia đình cận nghèo,	(X-7)%		(X-8)%		(X+9)%	
5	Hộ N, L, N, D nghiệp có MSTB	(X+5)%		(X-6)%		(X+7)%	

Tỷ lệ X thay đổi theo các năm và tổng mức chi thù lao cho đại lý thu toàn ngành không vượt quá 5,25% tổng số thu BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình và cơ sở giáo dục. Hằng năm, BHXH Việt Nam sẽ thông báo mức chi thù lao cho Đại lý thu cụ thể đối với BHXH tỉnh.

Năm 2016, căn cứ dự toán thu BHXH Việt Nam và chi phí thu Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ thì mức chi thù lao Đại lý đối với người tham gia BHXH tự nguyện lần đầu vùng I là 5,24% (X=5,24), thì tỷ lệ phân bổ thù lao cho tổ chức làm đại lý thu bình quân theo các vùng như sau:

TT	Nhóm đối tượng	Tỷ lệ phân bố					
		Vùng I		Vùng II		Vùng III	
		Đối tượng khai thác thu mới	Đối tượng khai thác thu thường kỳ	Đối tượng khai thác thu mới	Đối tượng khai thác thu thường kỳ	Đối tượng khai thác thu mới	Đối tượng khai thác thu thường kỳ
	BHXH tự nguyện	5,24%	2,24%	6,24%	2,67%	7,24%	3,10%
	BHYT hộ gia đình.	7,24%	3,10%	8,24%	3,53%	9,24%	3,96%
	Học sinh sinh viên		2%		3%		4%
	Hộ GD Cận nghèo,		12,24%		13,24%		14,24%
	Hộ N, L, N, D nghiệp có mức sống TB		10,24%		11,24%		12,24%

1.2. Nguyên tắc tính chi thù lao cho đại lý thu

a) Nguyên tắc chi thù lao đại lý thu

- Tỷ lệ chi thù lao: đối với đối tượng phát triển mới áp dụng cao hơn đối tượng khai thác thường kỳ.

- Việc trích thù lao đại lý thu tính trên số thu phần đối tượng tự đóng.

b) Xác định tính chất đối tượng tham gia

- Tăng mới: BHXH tự nguyện là người tham gia BHXH tự nguyện lần đầu. BHYT hộ gia đình là người tham gia BHYT theo hộ gia đình lần đầu (kể cả các đối tượng đã tham gia ở các nhóm đối tượng khác khi tham gia BHYT theo hộ gia đình lần đầu, thẻ BHYT có giá trị sử dụng kể từ khi đóng tiền).

- Tiếp tục tham gia: BHXH tự nguyện là người đang tham gia hoặc đã tham gia BHXH tự nguyện. BHYT hộ gia đình là người tham gia BHYT theo hộ gia đình, thẻ BHYT hết hạn sử dụng tham gia tiếp.

c) Mức thù lao cho tổ chức làm đại lý thu phân bổ như sau

- Tỷ lệ phân bổ thù lao BHYT hộ gia đình: tăng mới/tiếp tục tham gia là 7/3.

- Tỷ lệ phân bổ thù lao BHXH tự nguyện: Tăng mới/ tiếp tục tham gia là 7/3.

Trường hợp, người tham gia BHXH tự nguyện đóng một lần cho nhiều năm để hưởng chế độ hưu trí thì số thù lao áp dụng cho tham gia lần đầu (tăng mới) là

một năm, từ năm thứ hai trở đi tính tỷ lệ chi thù lao cho đại lý như đối tượng tiếp tục tham gia.

d) Áp dụng tỷ lệ chênh lệch chi thù lao đại lý vùng I của đối tượng tham gia BHXH tự nguyện lần đầu (gọi là X%) với các đối tượng khác như sau:

- Đối tượng tham gia BHYT theo hộ gia đình: Cộng (+) 2% so với đối tượng tham gia BHXH tự nguyện lần đầu.

- Đối tượng tham gia BHYT theo hộ gia đình cận nghèo: Cộng (+) 7% so với đối tượng tham gia BHXH tự nguyện lần đầu.

- Đối tượng tham gia BHYT theo hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình: Cộng (+) 5% so với đối tượng tham gia BHXH tự nguyện lần đầu.

2. Phân vùng BHXH tỉnh

2.1. Vùng I, gồm 7 tỉnh: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu.

2.2. Vùng II, gồm 27 tỉnh: Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Giang, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Tây Ninh, Long An, Cần Thơ, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Tiền Giang, Trà Vinh.

2.3. Vùng III, gồm 29 tỉnh: Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Phước, Bình Thuận, An Giang, Bến Tre, Bạc Liêu, Cà Mau, Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang.

Điều 3. Quản lý kinh phí

1. Phương thức cấp

- Đầu năm kế hoạch, căn cứ vào dự toán giao đầu năm, BHXH Việt Nam thông báo cho BHXH tỉnh tỷ lệ % chi cho tổ chức làm đại lý thu theo từng loại nhóm đối tượng và từng vùng.

- BHXH tỉnh, thành phố căn cứ vào tỷ lệ % chi thù lao cho tổ chức làm đại lý thu do BHXH Việt Nam thông báo đầu năm, Giám đốc BHXH tỉnh, thành phố chủ động điều hành, phân bổ tỷ lệ % chi cho tổ chức làm đại lý thu.

2. Thanh quyết toán

- BHXH các tỉnh: Trước ngày 31/01 hằng năm, tổng hợp báo cáo tình hình chi thù lao cho tổ chức làm đại lý thu (Phụ lục 01-TLĐL) để làm căn cứ quyết toán.

- Bảo hiểm xã hội Việt Nam: Trên cơ sở số liệu báo cáo tình hình chi thù lao cho tổ chức làm đại lý thu của BHXH tỉnh, quyết toán mức chi thù lao cho đại lý đối với từng tỉnh, thành phố và thông báo cho BHXH tỉnh tỷ lệ % chi thù lao cho tổ chức làm đại lý thu của năm trước theo số thực thu BHXH, BHYT của một số nhóm đối tượng trước ngày 15/02 để BHXH tỉnh quyết toán với tổ chức làm đại lý thu đảm bảo nguyên tắc năm nào quyết toán theo số thực thu vào tài khoản của năm đó trước ngày 31/3.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký; các quy định tại Quyết định này được thực hiện từ năm tài chính 2016. Các văn bản quy định do Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành trước đây trái với Quyết định này đều hết hiệu lực.

Điều 5. Trưởng ban Thu, Trưởng ban Tài chính - Kế toán, Trưởng ban Kế hoạch và Đầu tư và Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này *ch*

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Tổng Giám đốc;
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, BT, TCKT (4 bản). *ch*

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Minh

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH.....

Phụ lục 01-HĐĐ.

Ban hành kèm theo Quyết định số... **236** /QĐ- BHXH
ngày **19** / **02** /2016 của BHXH Việt nam

BÁO CÁO CHI HOA HỒNG ĐẠI LÝ NĂM

Đơn vị: người, đồng

TT	Nhóm đối tượng	Thu qua cơ quan BHXH		Thu qua đại lý thu										Ghi chú			
		Đối tượng	Số thu	Đối tượng			Số thu			Thủ lao chi cho tổ chức làm đại lý thu							
				Trong đó:			Trong đó:			Số phải chi							
				Tổng số	Tăng mới	Tái tục	Tổng số	Tăng mới	Tái tục	Tổng số	Trong đó:		Số đã chi		Số còn phải chi		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	10 %	11 %	12	13	14		
1	BHXH tự nguyện																
2	BHYT hộ gia đình																
3	Học sinh sinh viên																
4	Hộ gia đình cận nghèo																
5	Hộ N. L. N, Đ nghèo cá MSTĐ																
	Cộng																

Ghi chú: Thu qua cơ quan BHXH bao gồm cả số đối tượng và số thu do tổ chức và cả nhân hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện và BHYT của một số nhóm đối tượng nêu trên.

Người lập biểu
(ký và ghi rõ họ tên)

Phòng Kế hoạch - Tài chính
(ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký và ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm

Chu